

Tổng Hợp Đề Thi Học Kỳ 2 Vật Lý 6

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

I. Trắc nghiệm. (3đ).

Câu 1. (1,5đ) Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- A. Chất rắn nở vì nhiệt chất lỏng. Chất lỏng nở vì nhiệt chất
 B. Nhiệt độ 0°C trong nhiệt giai tương ứng với nhiệt độ trong nhiệt giai Farenhai.
 C. Băng phiến nóng chảy ở Nhiệt độ này gọi là

Câu 2. (1,5đ)

Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng?

- A. Khối lượng của chất lỏng tăng. B. Khối lượng của chất lỏng giảm.
 B. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng D. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.

II. Tự luận. (7đ).

Câu 3. (2đ). Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào yếu tố nào ?

Câu 4. (2đ) Tại sao khi rót nước nóng ra khỏi phích nước rồi đậy nút lại ngay thì nút có thể bị bật ra? Làm thế nào để tránh hiện tượng này.

Câu 5. (3đ) Cho bảng theo dõi sự nóng chảy của băng phiến.

Thời gian đun (phút)	2	4	6	8
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	72	80	80	84

Hãy vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của Băng phiến. Mô tả hiện tượng trong các khoảng thời gian.

ĐÁP ÁN MÔN VẬT LÝ 6

Học kì II Năm học 2010-2011

I. Trắc nghiệm . (3đ)

Câu 1. (1,5đ)

- A. Ít hơn; nhiều hơn; rắn (hoặc ít hơn, khí).
 B. Xenxiút; 32°F .
 C. 80°C ; nhiệt độ nóng chảy .

Câu 2. (1,5đ)

- D. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.

II. Tự luận. (7đ)

Câu 3. (2đ)

Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào 3 yếu tố đó là.

Nhiệt độ, gió, diện tích mặt thoáng của chất lỏng.

Câu 4. (2đ). Khi rót nước nóng ra khỏi phích, có một lượng không khí ở ngoài tràn vào phích. Nếu đậy nút ngay thì lượng không khí sẽ bị nước trong phích làm cho nóng lên, nở ra và có thể làm bật nút phích.

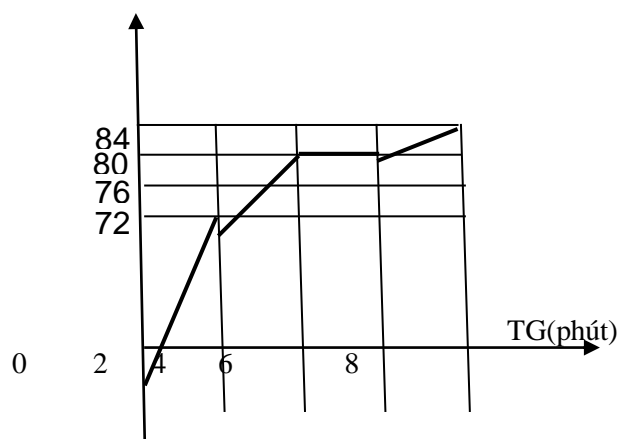
Để tránh hiện tượng này, không nên đậy nút lại ngay mà chờ cho lượng không khí tràn vào phích nóng lên, nở ra và thoát ra ngoài một phần mới đóng nút lại.

Câu 5. (3đ)

Vẽ đường biểu diễn.

Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)

- Từ 0 đến 2 phút : Băng phiến rắn nóng lên.
 Từ 2 đến 4 phút: Băng phiến rắn nóng lên
 Từ 4 đến 6 phút : Băng phiến rắn nóng chảy
 Từ 6 đến 8 phút : Băng phiến nóng lên



Đề I

Câu 1 : (1,5đ)

- a) So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, chất lỏng và chất khí ?
b) Khi đo nhiệt độ cơ thể ta dùng loại nhiệt kế nào?

Câu 2 : (1,5đ)

Hãy nêu tác dụng của đòn bẩy, mặt phẳng nghiêng? Nêu một ví dụ ứng dụng của mặt phẳng nghiêng?

Câu 3 : (1,5đ) Trong việc làm ra một bắc tượng bằng đồng có những quá trình chuyển thể nào ?

Câu 4 : (3,5đ)

- a) Giải thích sự tạo thành giọt nước đọng trên lá cây vào ban đêm ?
b) Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào những yếu tố nào ?
c) Tại sao khi trồng chuối, trồng mía người ta phải phạt bớt lá ?

Câu 5 : (2,0đ)

Nêu đặc điểm của sự sôi ?

Đề II:

Câu 1 : (1,5đ)

Hãy kể tên các loại ròng rọc và nêu ứng dụng của mỗi loại?

Câu 2(1,5đ)

- a) Sắp xếp theo thứ tự giảm dần sự nở vì nhiệt của các chất: chất rắn, chất lỏng và chất khí ?
b) Nhiệt kế y tế dùng để làm gì ?

Câu 3 : (1,5đ) Trong việc đúc một cái mâm nhôm có những quá trình chuyển thể nào ? Câu 4 : (1,5đ)

Nêu đặc điểm của sự sôi ?

Câu 5 : (3,5đ)

- a) Giải thích tại sao ta chọn nước đá đang tan để làm mốc đo nhiệt độ?
b) Tại sao khi trồng chuối, trồng mía người ta phải phạt bớt lá ?
c) Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào những yếu tố nào ?

C. Đáp án và biểu điểm:

Đề I

Câu 1: a) Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn. (1điểm)

b) Để đo nhiệt độ cơ thể người dùng Nhiệt kế y tế. (0,5điểm)

Câu 2: Dùng đòn bẩy ta thay đổi được lực theo ý muốn (0,5điểm)

Dùng mặt phẳng nghiêng cho ta lợi về lực . (0,5điểm)

Ví dụ khi nâng vật nặng lên sàn xe ta phải tạo mặt phẳng nghiêng (0,5điểm)

Câu 3: Trong việc đúc đồng có những quá trình chuyển thể như sau:

- Quá trình nóng chảy trong lò đun. (0,75 điểm)

- Quá trình đông đặc trong khuôn đúc. (0,75 điểm)

Câu 4: a) Ban đêm nhiệt độ thấp, hơi nước trong không khí ngưng tụ thành những giọt nước đọng trên lá cây. (1,25 điểm)

b) Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng (1,25 điểm)

c) Khi trồng chuối, trồng mía người ta phải phạt bớt lá để giảm sự thoát hơi nước trên bề mặt lá của cây. (1điểm)

Câu 5: Đặc điểm của sự sôi :

- Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định gọi là nhiệt độ sôi (1,0điểm)

- Trong suốt quá trình sôi nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi. (1,0 điểm)

Đề II

Câu 1: Có 2 loại ròng rọc (0,5điểm)

Ròng rọc cố định nhằm thay đổi được hướng của lực. (0,5điểm)

Ròng rọc cố động nhằm thay đổi được độ lớn của lực (0,5điểm)

Câu 2: a) Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn. (1điểm)

b) Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ cơ thể người. (0,5điểm)

Câu 3:

Trong việc đúc nhôm có những quá trình chuyển thể như sau:

- Quá trình nóng chảy trong lò đun. (0,75 điểm)

- Quá trình đông đặc trong khuôn đúc. (0,75 điểm)

Câu 3: Đặc điểm của sự sôi :

- Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định gọi là nhiệt độ sôi (1,0điểm)

- Trong suốt quá trình sôi nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi. (1,0 điểm)

Câu 4: a) Ban đêm nhiệt độ thấp, hơi nước trong không khí ngưng tụ thành những giọt nước đọng trên lá cây. (1,25 điểm)

b) Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng (1,25 điểm)

c) Khi trồng chuối, trồng mía người ta phải phạt bớt lá để giảm sự thoát hơi nước trên bề mặt lá của cây.

Đề:

I. Trắc nghiệm:

A. Khoanh tròn vào đáp án đúng:

1. Các câu sau, câu nào *không đúng*

- a. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi hướng của lực
- b. Ròng rọc cố định có tác dụng làm đổi độ lớn của lực
- c. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi độ lớn của lực
- d. Ròng rọc động có tác dụng làm đổi hướng của lực

2. Hiện tượng nào sau xảy ra khi nung nóng một lượng chất lỏng

- a. Thể tích của chất lỏng tăng
- b. Thể tích của chất lỏng giảm
- c. Trọng lượng của chất lỏng tăng
- d. Khối lượng của chất lỏng tăng

3. Mỗi độ trong bằng một độ trong nhiệt giai Xenxiut

- a. nhiệt giai Farenhai
- b. nhiệt kế thủy ngân
- c. nhiệt giai Kenvin
- d. nhiệt kế rượu

4. Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau, cách sắp xếp nào đúng:

- a. Khí ôxi, sắt, rượu.
- b. Rượu, khí ôxi, sắt
- c. Khí ôxi, rượu, sắt
- d. Rượu, sắt, khí ôxi

B. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

1. Nhiệt kế y tế dùng để đo..... Nhiệt kế rượu dùng để đo.....

2. Khi nhiệt độ tăng thì thể tích của vật....., còn khối lượng riêng của vật

C. Câu ghép đôi

1. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng	A. tự động đóng ngắt mạch điện
2. Băng kép dùng để	B. là 1 thang nhiệt độ
3. Nhiệt giai	C. đo nhiệt độ
4. Nhiệt kế dùng để	D. thì phòng lên

D. Trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai

- 1. Băng kép khi bị đốt nóng hay làm lạnh đều cong lại Đ S
- 2. Chất rắn nóng lên hay lạnh đi đều co lại Đ S
- 3. Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng giãn nở vì nhiệt của các chất
- 4. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng thì phồng lên Đ S

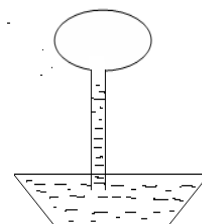
II. Tự luận:

1. Hãy tính xem 50°C bằng bao nhiêu $^{\circ}\text{F}$?

2. Hai nhiệt kế cùng có bầu chứa một lượng thủy ngân như nhau, nhưng ống thủy tinh của nhiệt kế 1 có tiết diện lớn hơn ống thủy tinh của nhiệt kế 2. Khi đặt 2 nhiệt kế này vào hơi nước đang sôi thì mực thủy ngân trong hai ống có dâng cao như nhau không?

Tại sao?

3. Một bình cầu cổ dài đựng nước, úp miệng xuống cái chậu như hình vẽ. Nếu nhiệt độ thay đổi, mực nước trong bình sẽ thay đổi thế nào theo nhiệt độ ?



VẬT LÝ 6.(2006-2007)

I.Trắc nghiệm:

A.Khoanh tròn vào đáp án đúng: (1 điểm)

1. b 2. a 3.c 4.c

B.Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: (1 điểm)

1. nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ khí quyển

2. tăng, giảm

C.Câu ghép đôi: (1 điểm)

1-D 2-A 3-B 4-C

D.Trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai: (1 điểm)

1- Đ 2- S 3-Đ 4-Đ

II.Tư luận:

1. $50^{\circ}\text{C} = 0^{\circ}\text{C} + 50^{\circ}\text{C} = 32^{\circ}\text{F} + 50 \cdot 1.8^{\circ}\text{F} = 122^{\circ}\text{F}$ (2 điểm)

2. Không. Vì thể tích thủy ngân trong hai nhiệt kế tăng lên như nhau, nên trong ống thủy tinh có tiết diện nhỏ mực thủy ngân sẽ dâng cao hơn. (2 điểm)

3. *Nhiệt độ tăng: không khí trong bình nở ra, đẩy mực nước xuống

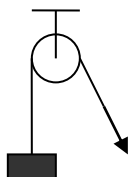
*Nhiệt độ giảm: không khí trong bình co lại, mực nước sẽ dâng lên trong bình. (2 điểm)

I.Trắc nghiệm:

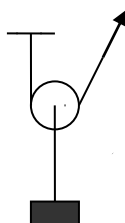
A.Khoanh tròn vào đáp án đúng

1. Để nâng một vật nặng có khối lượng 30kg, ta nên dùng hệ thống ròng rọc nào dưới đây để lực kéo $F_{\text{kéo}} < 300\text{N}$:

a.

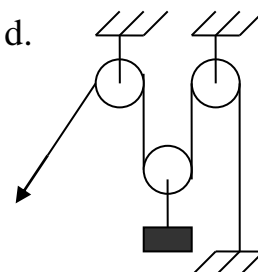


b.



c.

d.



2.Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi hơi nóng không khí đựng trong một bình kín:

a.Thể tích không khí tăng

b.Khối lượng riêng của không khí tăng

c.Khối lượng riêng của không khí giảm

d.Cả 3 hiện tượng trên không xảy ra

3.Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau, cách sắp xếp nào đúng:

a. Khí ôxi, sắt, rượu.

b. Rượu, khí ôxi, sắt

c. Khí ôxi, rượu, sắt

d. Rượu, sắt, khí ôxi

B. Chọn từ thích hợp điền vào ô trống:

1.Chất rắn khi co dãn vì nhiệt nếu bị ngăn cản có thể.....

2.Khi nhiệt độ tăng thì.....của vật tăng,còn khối lượng của vật không đổi

3.Mỗi chất đều nóng chảy vàở cùng nhiệt độ

C. Câu ghép đôi:

1. Sự bay hơi

a. Là sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng

2. Sự nóng chảy

b. Là sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi

- a. Nêu sự nở vì nhiệt của chất rắn? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?

b. Tại sao các tấm tôn lợp mái nhà không lợp bằng gỗ? Vì sao?

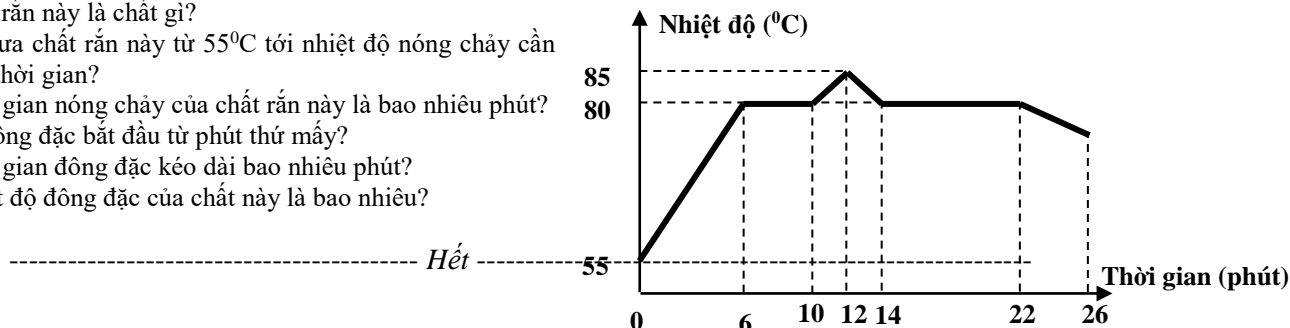
Câu 3: (2 điểm)

Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Câu 4 : (3,5 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian khi đun nóng một chất rắn.

- Chất rắn này nóng chảy ở nhiệt độ nào?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn này từ 55°C tới nhiệt độ nóng chảy cần bao nhiêu thời gian?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự đông đặc bắt đầu từ phút thứ mấy?
- Thời gian đông đặc kéo dài bao nhiêu phút?
- Nhiệt độ đông đặc của chất này là bao nhiêu?



Câu 1: (1,5 điểm)

Kể tên các loại máy cơ đơn giản mà em biết? Tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

Câu 2: (2,5 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Khi nung nóng một viên bi sắt thì khối lượng riêng của nó tăng hay giảm? Vì sao?

Câu 3: (2 điểm)

Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?

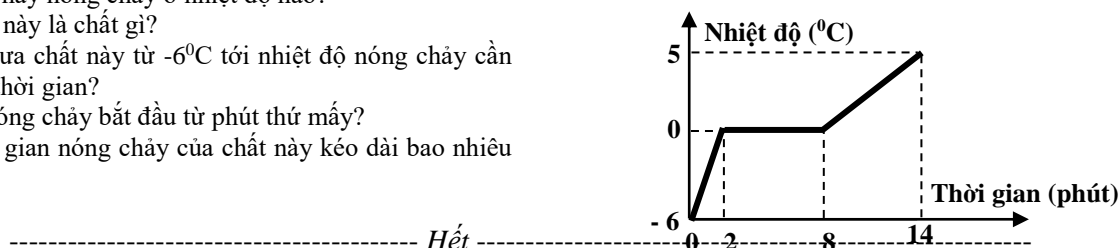
Câu 4: (1,5 điểm)

Sự nóng chảy là gì? Trong việc đúc tượng đồng có những quá trình chuyển thể nào của đồng?

Câu 5 : (2,5 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của một chất.

- Chất này nóng chảy ở nhiệt độ nào?
- Chất này là chất gì?
- Để đưa chất này từ -6°C tới nhiệt độ nóng chảy cần bao nhiêu thời gian?
- Sự nóng chảy bắt đầu từ phút thứ mấy?
- Thời gian nóng chảy của chất này kéo dài bao nhiêu phút?



Câu 1: (1,5 điểm)

Kể tên các loại máy cơ đơn giản mà em biết? Tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

Câu 2: (3 điểm)

- Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?
- Dụng cụ dùng để đo nhiệt độ là gì? Dụng cụ đó hoạt động dựa trên nguyên tắc nào?

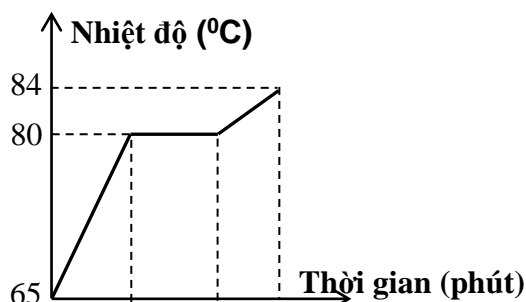
Câu 3: (2,5 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất khí? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Tại sao khi rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì cốc dễ vỡ hơn là khi rót nước nóng vào cốc thủy tinh mỏng?

Câu 4 : (3 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của một chất rắn.

- Ở nhiệt độ nào chất rắn này bắt đầu nóng chảy?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn từ nhiệt độ 65°C tới nhiệt độ nóng chảy cần thời gian bao nhiêu?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự nóng chảy bắt đầu vào phút thứ mấy và kết thúc ở



phút thứ mấy?

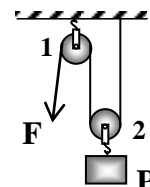
g. Từ phút thứ 4 đến phút thứ 9 chất rắn này tồn tại ở thể nào?

----- Hết -----

Câu 1: (2 điểm)

Cho hệ thống ròng rọc như hình vẽ.

- Hãy chỉ ra ròng rọc nào là ròng rọc động, ròng rọc cố định?
- Dùng hệ thống ròng rọc trên để đưa một vật nặng có trọng lượng $P = 1000\text{N}$ lên cao thì lực kéo F phải có cường độ là bao nhiêu?



Câu 2: (3 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất rắn? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Làm thế nào để quả bóng bàn bị bẹp (không bị thủng) phồng trở lại và giải thích tại sao?

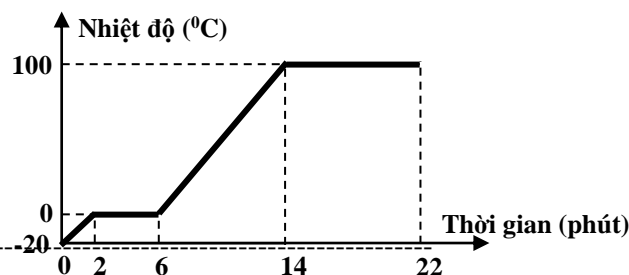
Câu 3: (2 điểm)

- Sự ngưng tụ là gì?
- Đo nhiệt độ người ta dùng dụng cụ gì? Dụng cụ đó hoạt động dựa trên nguyên tắc nào?

Câu 4: (3 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của nước đá khi đun nóng.

- Nước ở thể nào trong khoảng từ phút thứ 0 đến phút thứ 2?
- Nhiệt độ nào thì nước bắt đầu nóng chảy?
- Thời gian nóng chảy của nước là bao nhiêu?
- Nước ở thể nào trong khoảng thời gian từ phút thứ 2 đến phút thứ 6?
- Đến phút thứ mấy thì nước sôi?
- Trong suốt thời gian sôi nhiệt độ của nước như thế nào?



----- Hết -----

Câu 1: (1,5 điểm)

Cho hệ thống ròng rọc như hình vẽ.

- Hãy chỉ ra ròng rọc động, ròng rọc cố định?
- Nêu tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

Câu 2: (2,5 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Khi làm lạnh một viên bi sắt thì khối lượng riêng của nó tăng hay giảm? Vì sao?

Câu 3: (2 điểm)

Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?

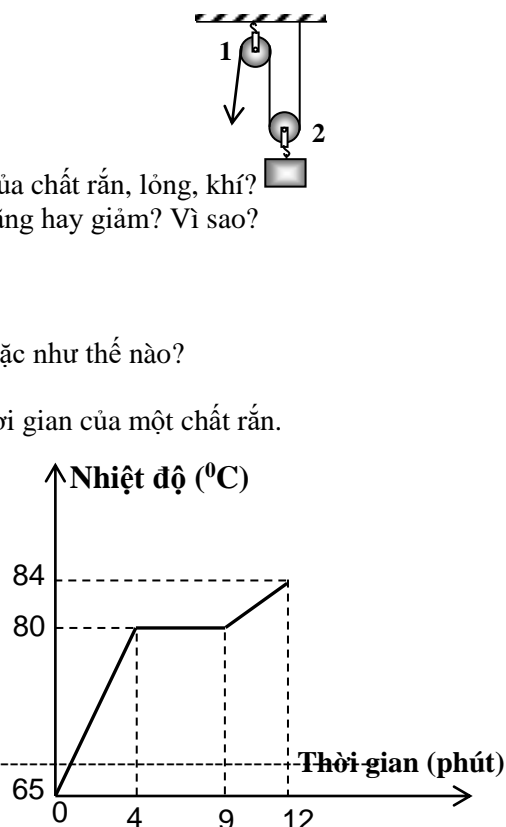
Câu 4: (1 điểm)

Sự đông đặc là gì? Trong thời gian đông đặc nhiệt độ đông đặc như thế nào?

Câu 5: (3 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của một chất rắn.

- Ở nhiệt độ nào chất rắn này bắt đầu nóng chảy?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn từ nhiệt độ 60°C tới nhiệt độ nóng chảy cần thời gian bao nhiêu?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự nóng chảy bắt đầu vào phút thứ mấy và kết thúc ở phút thứ mấy?
- Từ phút thứ 4 đến phút thứ 9 chất rắn này tồn tại ở những thể nào?



----- Hết -----

Câu 1: (2 điểm)

Kể tên các loại máy cơ đơn giản mà em biết? Tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

Câu 2: (1,5 điểm)

Nêu sự nở vì nhiệt của chất khí? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?

Câu 3: (2,5 điểm)

- Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?
- Sự nóng chảy là gì? Trong suốt thời gian nóng chảy nhiệt độ nóng chảy như thế nào?

Câu 4 : (2 điểm)

Khối lượng riêng của rượu ở 0°C là 800kg/m^3 . Tính khối lượng riêng của rượu ở 50°C , biết rằng khi nhiệt độ tăng thêm 1°C thì thể tích của rượu tăng thêm $\frac{1}{1000}$ thể tích của nó ở 0°C .

Câu 5 : (2 điểm)

Bảng kết quả theo dõi sự thay đổi nhiệt độ và thể của Thép trong quá trình đun nóng.

Thời gian	0	2	4	6	8	10	12	14	16	18
Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	1100	1150	1200	1250	1300	1300	1300	1300	1325	1350
Thể rắn hay lỏng	rắn	rắn	rắn	rắn	rắn và lỏng	rắn và lỏng	rắn và lỏng	rắn và lỏng	lỏng	lỏng

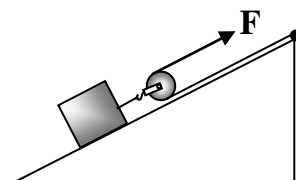
- Tới nhiệt độ nào thì thép bắt đầu nóng chảy?
- Để đưa thép từ nhiệt độ 1100°C tới nhiệt độ nóng chảy cần thời gian bao nhiêu?
- Thời gian nóng chảy của thép là bao nhiêu phút?
- Sự nóng chảy bắt đầu vào phút thứ mấy và kết thúc ở phút thứ mấy?

----- Hết -----

Câu 1: (2 điểm)

Dùng hệ thống máy cơ đơn giản như hình vẽ.

- Trong hệ thống trên đã sử dụng những loại máy cơ đơn giản nào?
- Để kéo vật có khối lượng 100kg thì cần lực kéo nhỏ hơn bao nhiêu Niu ton?



Câu 2: (2,5 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Kinh khí cầu bay lên cao được là nhờ đốt lửa ngay dưới. Hãy giải thích tại sao?

Câu 3: (2 điểm)

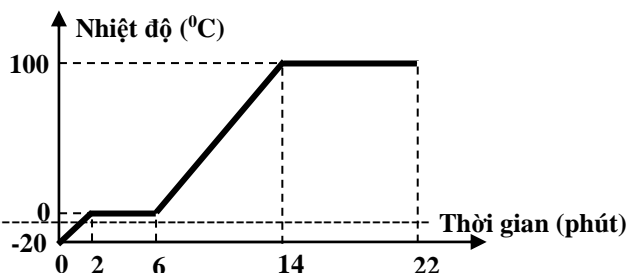
Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?

Câu 4 : (3,5 điểm)

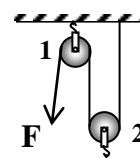
Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của nước khi đun nóng.

- Nước ở thể nào trong khoảng từ phút thứ 0 đến phút thứ 2?
- Tới nhiệt độ nào thì nước bắt đầu nóng chảy?
- Thời gian nóng chảy của nước là bao nhiêu phút?
- Nước ở thể nào trong khoảng thời gian từ phút thứ 2 đến phút thứ 6?
- Nước sôi ở nhiệt độ nào?
- Đến phút thứ mấy thì nước sôi?
- Trong suốt thời gian sôi nhiệt độ của nước như thế nào?

----- Hết -----



Câu 1: (2 điểm)



Cho hệ thống ròng rọc như hình vẽ.

- Hãy chỉ ra ròng rọc động, ròng rọc cố định?
- Dùng hệ thống ròng rọc trên để đưa một vật nặng có trọng lượng $P = 1000N$ lên cao thì lực kéo F phải có cường độ là bao nhiêu?

Câu 2: (3 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Tại sao các tấm tôn lợp mái nhà không làm phẳng mà lại làm dạng lượn sóng?

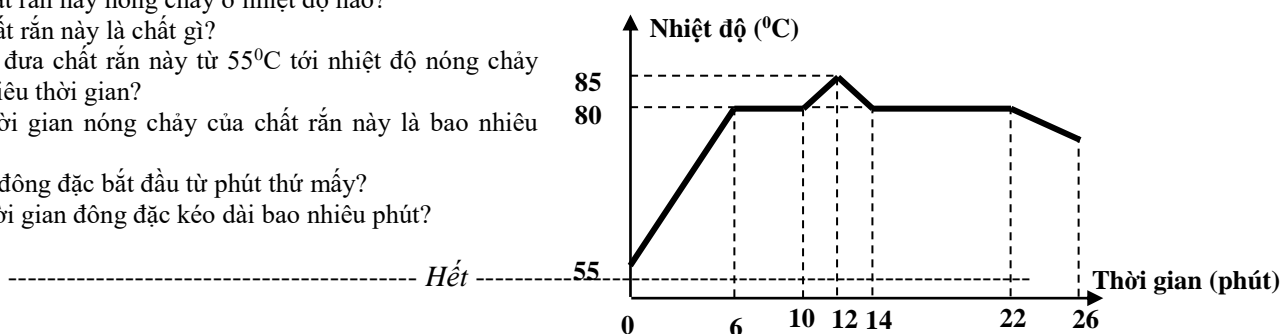
Câu 3: (2 điểm)

Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?

Câu 4 : (3 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian khi đun nóng một chất rắn.

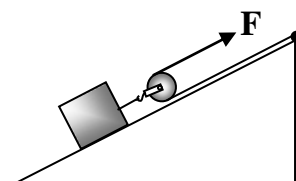
- Chất rắn này nóng chảy ở nhiệt độ nào?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn này từ $55^{\circ}C$ tới nhiệt độ nóng chảy cần bao nhiêu thời gian?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự đông đặc bắt đầu từ phút thứ mấy?
- Thời gian đông đặc kéo dài bao nhiêu phút?



Câu 1: (2 điểm)

Dùng hệ thống máy cơ đơn giản như hình vẽ.

- Trong hệ thống trên đã sử dụng những loại máy cơ đơn giản nào?
- Để kéo vật có khối lượng $100kg$ thì cần lực kéo nhỏ hơn bao nhiêu Niu ton?



Câu 2: (3 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Khi làm lạnh một viên bi nhôm thì khối lượng riêng của nó tăng hay giảm? Vì sao?

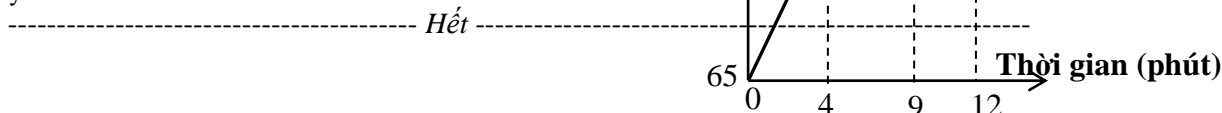
Câu 3: (2 điểm)

- Sự ngưng tụ là gì?
- Hiện tượng mưa đá trong tự nhiên có những sự chuyển thể nào?

Câu 4 : (3 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của một chất rắn.

- Ở nhiệt độ nào chất rắn này bắt đầu nóng chảy?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn từ nhiệt độ $60^{\circ}C$ tới nhiệt độ nóng chảy cần thời gian bao nhiêu?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự nóng chảy bắt đầu vào phút thứ mấy và kết thúc ở phút thứ mấy?



Câu 1: (2 điểm)

Cho hệ thống ròng rọc như hình vẽ.

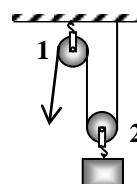
- Hãy chỉ ra ròng rọc động, ròng rọc cố định?
- Nêu tác dụng của ròng rọc cố định và ròng rọc động?

Câu 2: (2 điểm)

Sự bay hơi là gì? Sự bay hơi phụ thuộc vào những yếu tố gì?

Câu 3: (3,5 điểm)

- Nêu sự nở vì nhiệt của chất lỏng? So sánh sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí?
- Giải thích tại sao khi đun nóng một lượng chất lỏng chứa trong bình thủy tinh thì lúc đầu mực chất lỏng hạ thấp xuống rồi một thời gian sau mực chất lỏng lại dâng lên?

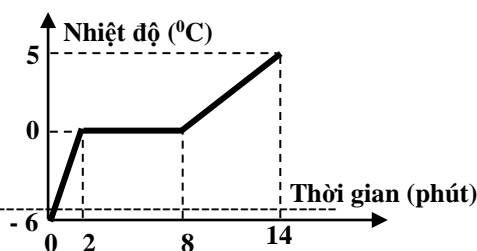


Câu 4 : (2,5 điểm)

Hình vẽ bên vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của một chất rắn.

- Ở nhiệt độ nào chất rắn này bắt đầu nóng chảy?
- Chất rắn này là chất gì?
- Để đưa chất rắn từ nhiệt độ -6°C tới nhiệt độ nóng chảy cần thời gian bao nhiêu?
- Thời gian nóng chảy của chất rắn này là bao nhiêu phút?
- Sự nóng chảy bắt đầu vào phút thứ mấy và kết thúc ở phút thứ mấy?

----- Hết -----



ÔN THI HỌC KÌ 2 VẬT LÝ LỚP 6

Câu 1: Chọn phát biểu sai.

- Khi nước sôi, các bọt khí nổi lên nhiều hơn.
- Khi nước sôi, mặt nước xáo động mạnh.
- Nước chỉ sôi khi nhiệt độ lên đến 100°C .
- Khi nước sôi có nhiều hơi nước bay lên.

Câu 2: Chọn câu trả lời đúng. Có thể đun sôi nước ở nhiệt độ nhỏ hơn 100°C được không?

- Câu (1) và (2) đều đúng.
- Không, vì nước chỉ sôi ở 100°C .
- Được, nếu như đun nước ở trên núi thấp. (2)
- Được, nếu như đun nước ở trên núi cao. (1)

Câu 3: Chọn câu phát biểu sai.

- Trong suốt thời gian sôi, nước vừa bay hơi vào trong các bọt khí vừa bay hơi trên các mặt thoáng.
- Sự sôi là trường hợp đặc biệt của sự bay hơi.
- Trong suốt thời gian sôi, thể tích nước không thay đổi.
- Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của nước không thay đổi.

Câu 4: Có hai cốc thủy tinh như nhau cùng chứa một lượng rượu và nước bằng nhau. Hỏi khi đun dưới ngọn lửa đèn cồn, cốc nào sẽ sôi mau hơn? Giải thích tại sao?

- Cốc đựng nước sẽ sôi trước vì nhiệt độ sôi của nước lớn hơn nhiệt độ sôi của rượu.
- Cốc đựng rượu sẽ sôi sau vì nhiệt độ sôi của nước lớn hơn nhiệt độ sôi của rượu.
- Cốc đựng rượu sẽ sôi trước vì nhiệt độ sôi của rượu thấp hơn nhiệt độ sôi của nước.
- Hai cốc đều sôi cùng một lúc vì rượu và nước đều là chất lỏng.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây là đúng đối với sự sôi?

- Phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và mặt thoáng của chất lỏng.
- Ngược lại với quá trình đông đặc.
- Xảy ra cả ở trong lòng và mặt thoáng của chất lỏng.
- Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào.

Câu 6: Đun ba chất lỏng: Rượu, nước, thủy ngân đến nhiệt độ 120°C , chất lỏng nào sẽ sôi?

- Rượu và thủy ngân.
- Nước và rượu.
- Nước, rượu và thủy ngân.
- Nước và thủy ngân.

Câu 7: Đun nước ở trên núi cao, nhận xét nào sau đây là đúng?

- Nước sôi ở nhiệt độ $< 100^{\circ}\text{C}$.

- B. Nước không sôi
- C. Nước sôi ở nhiệt độ $> 100^{\circ}\text{C}$.
- D. Nước sôi ở nhiệt độ 100°C .

Đúng

Điểm: 1/1.00

Câu 8: Khi đun nước ở nhà, các hiện tượng nào cho ta biết là nước sôi?

- A. Mặt nước xáo động mạnh.
- B. Cả ba hiện tượng trên.
- C. Có khói bốc lên ở vòi ầm.
- D. Nghe thấy tiếng nước reo.

Câu 9: Để đo nhiệt độ của nước sôi, người ta có thể dùng nhiệt kế rượu được không? Giải thích vì sao?

- A. Không, vì rượu có nhiệt độ sôi nhỏ hơn nhiệt độ sôi của nước.
- B. Được, vì nhiệt kế rượu cùng dùng để đo nhiệt độ.
- C. Được, vì rượu có nhiệt độ sôi lớn hơn nhiệt độ sôi của nước.
- D. Không, vì rượu có nhiệt độ sôi lớn hơn nhiệt độ sôi của nước.

Đúng

Điểm: 1/1.00

Câu 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống. Áp suất trên mặt thoáng chất lỏng thì nhiệt độ sôi của chất lỏng

- A. Càng lớn, càng cao.
- B. Càng tăng, càng giảm.
- C. Càng lớn, càng thấp.
- D. Càng giảm, càng tăng.

Câu 11: Giữa hai thanh ray lại có một khe hở nhỏ. Vì sao người ta phải làm khe hở này? Chọn phương án **đúng nhất** trong các phương án sau"

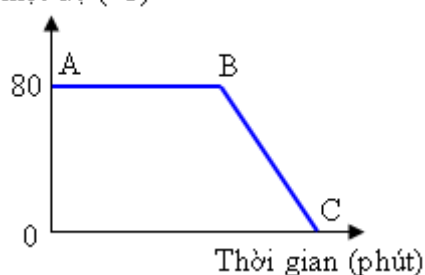
- A. Vì người ta không thể chế tạo ra được thanh ray dài hơn.
- B. Vì như thế đường sắt sẽ đẹp hơn.
- C. Vì khi trời nóng, nhiệt độ tăng, các thanh ray có chỗ để nở ra.
- D. Vì như thế sẽ tiện cho việc lắp ráp và vận chuyển.

Câu 12: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào không phải là của quá trình bay hơi?

- A. Có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
- B. Xảy ra ở bề mặt của chất lỏng.
- C. Là quá trình ngược lại với quá trình ngưng tụ.
- D. Xảy ra khi nhiệt độ đạt đến một giá trị xác định.

Câu 13: Đồ thị ở hình bên biểu thị điều gì?

Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)



- A. Sự đông đặc của rượu.
- B. Sự nóng chảy và đông đặc của rượu.

C. Sự sôi và sự ngưng tụ của rượu.

D. Sự sôi của rượu.

Câu 14: Cho một ít nước vào lon bia. Đốt nóng vỏ lon bia bằng đèn cồn cho đến khi lượng nước trong lon bia sôi. Dùng nút cao su đậy kín nắp lon, sau đó dùng nước lạnh dội vào lon. Hiện tượng gì sẽ xảy ra?

A. Nút cao su bị bật ra.

B. Lon bia phồng lên.

C. Lon bia giữ nguyên hình dạng ban đầu.

D. Lon bia bị mẹp lại.

Câu 15: Chọn câu trả lời **đúng nhất**. Tại sao người ta không sử dụng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ của nước sôi?

A. Các phương án đưa ra đều sai.

B. Vì giới hạn đo không phù hợp.

C. Vì giai chia nhỏ nhất không thích hợp.

D. Hình dáng của nhiệt kế không thích hợp.

Câu 16: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống cho **đúng** ý nghĩa vật lý:

Thể tích vật rắn sẽ giảm khi nó bị

A. nóng lên

B. lạnh đi

C. tăng

D. giảm

Câu 17: Để ý thấy ở các đường ống dẫn hơi, có những đoạn bị uốn cong. Giải thích tại sao?

A. Chỉ để tránh sự dẫn nở làm thay đổi hình dạng ống.

B. Chỉ để làm giảm tốc độ lưu thông của hơi.

C. Vì tất cả các phương án đưa ra.

D. Chỉ để lọc bớt khí bẩn.

Câu 18 : Chọn câu trả lời **sai**. Khi sử dụng nhiệt kế, ta phải chú ý đến:

A. Giới hạn đo của nhiệt kế.

B. Loại nhiệt kế dùng để đo.

C. Cách chế tạo nhiệt kế.

D. Khoảng nhiệt độ cần đo.

Câu 19: Chọn câu trả lời **đúng**. Tại sao các đường dây tải điện và dây điện thoại không bao giờ được kéo căng giữa các cột điện mà luôn luôn được mắc trùng xuống?

A. Vì vào ban ngày, nhiệt độ nóng lên dây sẽ giãn ra và bị đứt.

B. Vì vào ban ngày, nhiệt độ nóng lên dây sẽ co lại và bị đứt.

C. Vì vào ban đêm, nhiệt độ giảm xuống, dây sẽ giãn ra và bị đứt.

D. Vì vào ban đêm, nhiệt độ giảm xuống, dây sẽ co lại và bị đứt.

Câu : Kết luận nào sau đây là **đúng** khi nói về nguyên tắc hoạt động của các nhiệt kế thường dùng trong đời sống? Nhiệt kế thường dùng hoạt động trên

Câu trả lời của bạn:

A. hiện tượng giãn nở vì nhiệt của các chất.

B. Các hiện tượng đưa ra đều không phải.

C. hiện tượng bay hơi.

D. hiện tượng biến dạng khi chịu tác dụng lực.

Câu 20: Hai bình A và B giống, cùng chứa đầy chất lỏng. Ban đầu nhiệt độ của chất lỏng trong hai bình là như nhau. Đặt hai bình vào trong cùng một chậu nước nóng thì thấy mực nước trong bình A dâng cao hơn bình B. Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về các chất lỏng chứa trong hai bình?

- A. Hai bình A và B chứa cùng một loại chất lỏng.
- B. Hai bình A và B chứa hai loại chất lỏng khác nhau.
- C. Chất lỏng ở hai bình khác nhau, nhiệt độ của chúng khác nhau.
- D. Chất lỏng ở hai bình giống nhau nhưng nhiệt độ của chúng khác nhau.